

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 224 /QLCL-KTĐGQG
V/v chuẩn bị triển khai khảo sát
chính thức đánh giá định kỳ
lớp 5, lớp 9, lớp 11

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Quyết định số 3052/QĐ-BGDĐT ngày 22/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch tổng thể tổ chức triển khai Chương trình đánh giá định kỳ quốc gia kết quả học tập của học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 11. Để chuẩn bị cho khảo sát chính thức sẽ diễn ra vào tháng 4/2026, Cục Quản lý chất lượng đề nghị Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các nội dung sau:

1. Phổ biến thông tin về Chương trình đánh giá định kỳ quốc gia kết quả học tập của học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 11 với các thông tin chi tiết tại Phụ lục 1 tới các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông nhiều cấp học thuộc phạm vi quản lý của Sở.

2. Chỉ đạo và hỗ trợ các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất cần thiết theo yêu cầu nêu tại Phụ lục 2 nhằm phục vụ khảo sát trực tuyến trên máy tính đối với học sinh lớp 9, lớp 11.

Nếu cần thêm thông tin, đề nghị liên hệ với Cục Quản lý chất lượng (qua bà Nguyễn Kim Phượng, Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục, điện thoại: 0943.267.795).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT. Phạm Ngọc Thương (để b/c);
- PCT. Phạm Quốc Khánh (để c/đ);
- Lưu: VT, KTĐGQG.



CỤC TRƯỞNG

Huỳnh Văn Chương

PHỤ LỤC 1
GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ QUỐC GIA
KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH LỚP 5, LỚP 9, LỚP 11
(Kèm theo Công văn số *224* /QLCL-KTĐGQG ngày *06* tháng *02* năm 2026
của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng)

1. Giới thiệu chung

Ở Việt Nam, đánh giá diện rộng kết quả học tập học sinh bắt đầu được quan tâm từ cuối những năm 1990, khi giáo dục phổ thông bước vào giai đoạn đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng. Một trong những dự án đầu tiên đánh dấu bước khởi đầu cho hoạt động đánh giá diện rộng ở Việt Nam là Dự án Phát triển Giáo dục Tiểu học do Ngân hàng Thế giới hỗ trợ, được triển khai từ năm 1998. Trong khuôn khổ dự án này, Việt Nam đã thực hiện khảo sát đánh giá học sinh lớp 5 ở một số tỉnh, từ đó từng bước hình thành năng lực thiết kế, tổ chức và phân tích các kỳ khảo sát quy mô lớn.

Năm 2001, Bộ Giáo dục và Đào tạo chính thức triển khai kỳ đánh giá quốc gia đầu tiên nhằm đo lường trình độ học sinh phổ thông trên phạm vi toàn quốc. Từ đó, các cuộc khảo sát như Đánh giá học sinh ở một số lớp được thực hiện định kỳ, cụ thể: lớp 5 (2001, 2007, 2011, 2014, 2020, 2025) và lớp 9 (2009, 2014, 2020, 2022, 2025), lớp 11 (2012, 2014, 2022, 2025), lớp 12 (2020). Việt Nam cũng tham gia các nghiên cứu quốc tế như PISA (2012, 2015, 2018, 2022, 2025) và SEA-PLM (2019, 2024), giúp so sánh kết quả học tập của học sinh với các quốc gia khác trong khu vực và thế giới, từ đó nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của hệ thống giáo dục, góp phần định hướng cải cách chương trình, phương pháp dạy học và chính sách giáo dục theo chuẩn quốc tế.

Đánh giá diện rộng ở Việt Nam không chỉ cung cấp dữ liệu đầu vào cho hoạch định chính sách mà còn góp phần cải tiến chương trình, sách giáo khoa và phương pháp dạy - học, ... Qua các kỳ đánh giá, năng lực học tập của học sinh đã được ghi nhận có tiến bộ, nhiều biện pháp, chính sách được khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Từ năm 2022, Việt Nam tăng cường đầu tư cho hệ thống đánh giá bằng việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, phiếu khảo sát và ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá và phân tích kết quả. Bên cạnh đó, công tác đào tạo đội ngũ cán bộ đánh giá và phân tích dữ liệu cũng được chú trọng. Đánh giá diện rộng đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng và nâng cao chất lượng giáo dục.

Việt Nam triển khai Chương trình đánh giá định kỳ quốc gia kết quả học tập của học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 11 ở phạm vi toàn quốc với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, bảo đảm các mục tiêu, yêu cầu và góp phần thực hiện thành công “Đề án phát triển hệ thống đánh giá diện rộng cấp quốc gia đáp ứng yêu cầu nâng cao chất

lượng và hội nhập quốc tế của giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2030” ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mục tiêu triển khai

2.1. Mục tiêu chung

Cung cấp các thông tin khách quan, tin cậy về chất lượng giáo dục học sinh lớp 5, lớp 9 và lớp 11, làm cơ sở đề xuất các giải pháp và chính sách về đổi mới hoạt động dạy và học đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT hiện hành nhằm nâng cao chất lượng GDPT và hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành, đối với lớp 5 ở môn Toán và Tiếng Việt; lớp 9 và lớp 11 ở các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh với quy mô cấp tỉnh/thành phố.

- Cung cấp dữ liệu về kết quả học tập của học sinh theo môn học được đánh giá một cách tin cậy để xây dựng, điều chỉnh các chính sách và đề xuất các kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm tối ưu hóa công tác chỉ đạo và triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành hiệu quả hơn; là cơ sở để các Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng chính sách, giải pháp nâng cao chất lượng Giáo dục phổ thông tại địa phương.

3. Đối tượng, nội dung khảo sát

3.1. Đối tượng

- Học sinh lớp 5, lớp 9 và lớp 11 năm học 2025-2026;
- Giáo viên dạy môn Toán, Tiếng Việt lớp 5 và giáo viên dạy môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh lớp 9 và lớp 11 năm học 2025-2026;
- Hiệu trưởng các trường.
- Phụ huynh của các học sinh tham gia khảo sát.

3.2. Nội dung khảo sát

- Đối với lớp 5: Học sinh khảo sát môn Toán và Tiếng Việt trên giấy.
- Đối với lớp 9 và lớp 11: Học sinh sẽ thực hiện khảo sát 2/3 môn gồm Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh. Khảo sát môn Toán TNKQ, Ngữ văn và Tiếng Anh học sinh làm bài trên máy tính, riêng môn Toán tự luận làm trên giấy.
- Bên cạnh đó, học sinh sẽ cần trả lời một bảng hỏi về bản thân, gia đình và trường học.
- Đối với Hiệu trưởng, giáo viên và Phụ huynh học sinh sẽ thực hiện bảng hỏi trực tuyến để thu thập, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh.

4. Một số câu hỏi minh họa trong bài khảo sát

- Phụ lục 1.A: Câu hỏi minh họa bài khảo sát lớp 5 (trang 3).
- Phụ lục 1.B: Câu hỏi minh họa bài khảo sát lớp 9 (trang 8).
- Phụ lục 1.C: Câu hỏi minh họa bài khảo sát lớp 11 (trang 17).

PHỤ LỤC 1.A
CÂU HỎI MINH HỌA BÀI KHẢO SÁT LỚP 5

CÂU HỎI MINH HỌA MÔN TIẾNG VIỆT
Phần I. Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận

BÀN TAY THÂN ÁI

Đã gần 12 giờ đêm, cô y tá đưa một anh lính trẻ có dáng vẻ mệt mỏi và gương mặt đầy lo lắng đến bên giường của một cụ già bệnh nặng. Cô nhẹ nhàng cúi xuống người bệnh và khẽ khàng gọi: “Cụ ơi, con trai cụ đã về rồi đây!” Ông cụ cố gắng mở mắt, gương mặt già nua, bệnh tật như bùng lên cùng ánh mắt. Rồi ông lại mệt mỏi từ từ nhắm nghiền mắt lại, nhưng những nếp nhăn dường như giãn ra, gương mặt ông có vẻ thanh thản, mãn nguyện.

Anh lính trẻ ngồi xuống bên cạnh, nắm chặt bàn tay nhăn nheo của người bệnh. Suốt đêm, anh không hề chớp mắt, anh vừa âu yếm bàn tay cụ vừa thì thầm những lời vỗ về, an ủi bên tai ông. Rạng sáng thì ông cụ qua đời. Các nhân viên y tế đến làm các thủ tục cần thiết. Cô y tá trực đêm qua cũng trở lại, cô đang chia buồn cùng anh lính trẻ thì anh chợt hỏi:

- Ông cụ là ai vậy, chị?

Cô y tá sững sốt:

- Tôi tưởng ông cụ là ba anh chứ?

- Không, ông ấy không phải là ba tôi. - Anh lính nhẹ nhàng đáp lại. - Tôi chưa gặp ông cụ lần nào cả.

- Thế sao anh không nói cho tôi biết lúc tôi đưa anh đến gặp ông cụ?

- Tôi nghĩ là người ta đã nhầm giữa tôi và con trai cụ khi cấp giấy phép, có thể do tôi và anh ấy trùng tên. Ông cụ đang rất mong gặp con trai mà anh ấy lại không có mặt ở đây. Khi đến bên cụ, tôi thấy ông đã yếu đến nỗi không thể nhận ra tôi không phải con trai ông. Tôi nghĩ ông rất cần có ai đó ở bên cạnh nên tôi quyết định ở lại.

(Theo Xti-vơ Gu-đi-ơ)

Câu 1. Cô y tá đưa ai đến bên cạnh ông cụ đang bị bệnh rất nặng?

- A. Con trai của ông cụ.
- B. Một anh lính trẻ.
- C. Một người thân của ông cụ.
- D. Các nhân viên y tế.

Câu 2. Khi bị bệnh nặng sắp không qua khỏi, ông cụ mong muốn điều gì?

- A. Gặp vợ của ông.
- B. Gặp con gái của ông.
- C. Gặp con trai của ông.
- D. Gặp bác sĩ trong bệnh viện.

Câu 3. Suốt đêm, anh lính trẻ đã làm gì bên ông cụ?

- A. Anh không chợp mắt, cầm tay ông cụ, thì thầm những lời vỗ về, an ủi.
- B. Anh cùng ông cụ trò chuyện suốt đêm, nhắc lại những kỉ niệm xưa.
- C. Anh động viên, an ủi ông rồi ngủ thiếp đi cho tới khi ông cụ tỉnh giấc.
- D. Anh tìm cách liên lạc với người con trai của ông rồi tranh thủ chợp mắt.

Câu 4. gương mặt ông cụ được tả trong đoạn 1 gợi lên điều gì?

- A. Sự mệt mỏi, lo lắng, buồn phiền.
- B. Nỗi đau buồn, thất vọng, ê chề.
- C. Niềm hạnh phúc xen lẫn tiếc nuối.
- D. Vẻ mệt mỏi nhưng thanh thản, toại nguyện.

Câu 5. Điều gì đã khiến cô y tá ngạc nhiên về anh lính trẻ?

- A. Anh không phải là con trai của ông cụ bị bệnh nặng.
- B. Anh là con trai của ông cụ đang điều trị trong bệnh viện.
- C. Anh không nhận ra ông cụ bị bệnh nặng là cha của mình.
- D. Anh trách cô y tá đưa anh gặp người không phải là cha mình.

Câu 6. Theo em, hình ảnh “*Bàn tay thân ái*” trong câu chuyện trên là bàn tay của ai? Vì sao?

Trả lời:

Câu 7. Hãy viết một câu ghép có sử dụng kết từ để nói về ông cụ trong câu chuyện.

Trả lời:

Phần II. Tự luận

Câu 8. Em hãy viết bài văn kể sáng tạo câu chuyện “*Bàn tay thân ái*”.

Trả lời dài (Viết luận):

CÂU HỎI MINH HỌA MÔN TOÁN

Phần I. Trắc nghiệm khách quan

Câu 1:

Một vòi nước chảy vào bể chưa có nước, giờ thứ nhất chảy được $\frac{3}{7}$ bể, giờ thứ hai chảy được $\frac{2}{5}$ bể. Hỏi sau hai giờ vòi chảy được bao nhiêu phần của bể?

- A. $\frac{29}{35}$. B. $\frac{1}{35}$. C. $\frac{6}{35}$. D. $\frac{5}{12}$.

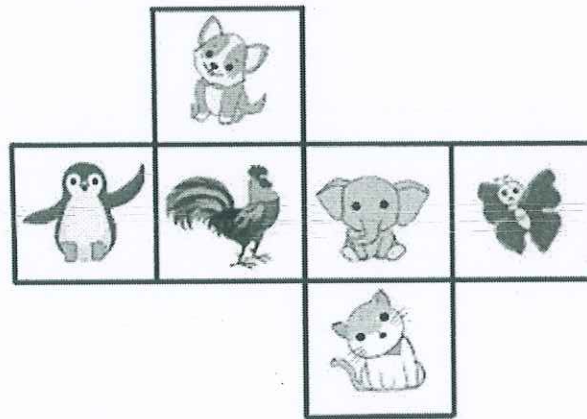
Câu 2:

Lan mua vở hết 48 000 đồng, mua bút hết 24 000 đồng. Lan đưa cho cô bán hàng tờ tiền 100 000 đồng. Phép tính đúng để tính được số tiền cô bán hàng cần trả lại cho Lan là:

- A. $100\ 000 - 48\ 000$ B. $100\ 000 - (48\ 000 + 24\ 000)$
C. $100\ 000 - 48\ 000 + 24\ 000$ D. $48\ 000 + 24\ 000$

Câu 3:

Bạn Bình làm xúc xắc từ hình khai triển của một hình lập phương. Bình đã dán các con vật vào các mặt của hình khai triển như hình dưới đây.



Xúc xắc nào phù hợp với hình khai triển ở trên?



A. Hình 1.



B. Hình 2.



C. Hình 3.



D. Hình 4.

Câu 4:

Rùa và Thỏ cùng chạy thi trên một đoạn đường. Sau một khoảng thời gian, Rùa chạy được $\frac{3}{10}$ đoạn đường, Thỏ chạy được $\frac{2}{5}$ đoạn đường. Hỏi Thỏ đã chạy nhiều hơn Rùa bao nhiêu phần của đoạn đường?

A. $\frac{1}{5}$.

B. $\frac{2}{5}$.

C. $\frac{1}{10}$.

D. $\frac{3}{10}$.

Câu 5:

Mảnh vườn nhà Lan có dạng hình chữ nhật với chu vi là 48 m. Biết chiều dài bằng $\frac{5}{3}$ chiều rộng. Chiều rộng của mảnh vườn nhà Lan là:

A. 18 m.

B. 9 m.

C. 15 m.

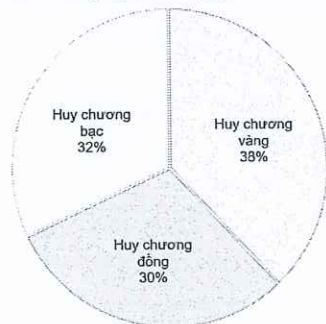
D. 30 m.

Câu 6:

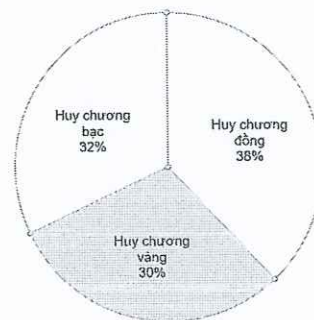
Tại Đại hội thể thao Đông Nam Á SEA Games 32 năm 2023 tổ chức tại Cam-pu-chia, đoàn thể thao Việt Nam đã xuất sắc xếp thứ Nhất toàn đoàn với 355 huy chương, trong đó:

| Tổng số | Huy chương Vàng (tỉ lệ) | Huy chương Bạc (tỉ lệ) | Huy chương Đồng (tỉ lệ) |
|---------|----------------------------|---------------------------|----------------------------|
| 355 | 136 (38%) | 105 (30%) | 114 (32%) |

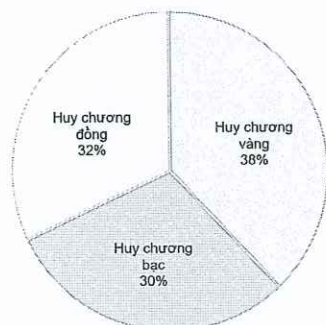
Biểu đồ nào dưới đây phù hợp với bảng số liệu trên?



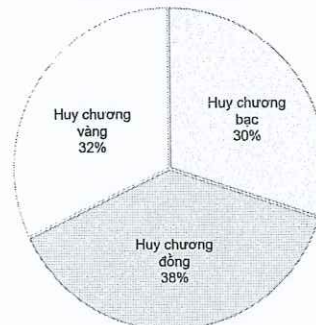
A. Biểu đồ 1.



B. Biểu đồ 2.



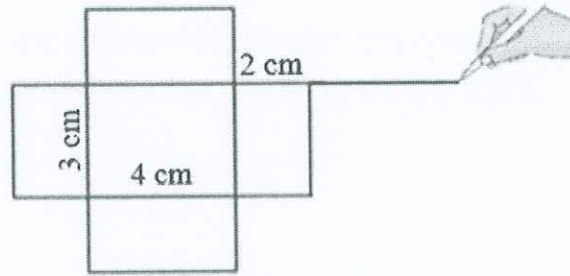
C. Biểu đồ 3.



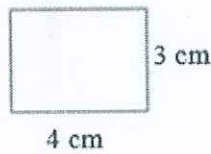
D. Biểu đồ 4.

Câu 7:

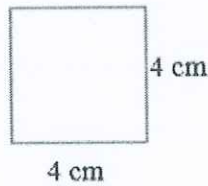
Bạn Nam đang vẽ các đoạn thẳng trên một tờ giấy để tạo thành hình khai triển của một hình hộp chữ nhật.



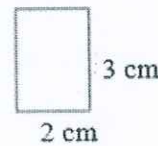
Mặt tiếp theo mà Nam cần vẽ để hoàn thành hình khai triển của hình hộp chữ nhật là:



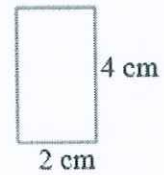
A. Hình 1



B. Hình 2



C. Hình 3



D. Hình 4

Phần II. Tự luận

Câu 8:

Một cửa hàng có chương trình khuyến mại như sau: Mua hai sản phẩm trở lên sẽ được giảm giá 35% tổng hóa đơn. Mẹ mua 2 đôi giày, mỗi đôi giày giá 250 000 đồng. Hỏi mẹ phải trả bao nhiêu tiền?

PHỤ LỤC 1.B
CÂU HỎI MINH HỌA BÀI KHẢO SÁT LỚP 9

CÂU HỎI MINH HỌA MÔN NGỮ VĂN
Phần I. Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận

Đọc văn bản để hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 10 bằng cách khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng và trả lời câu hỏi tự luận số 11.

CỎ DẠI CŨNG CÓ ĐỨC HIẾU SINH

(1)... Vạn vật trên cõi đời này đều phải nỗ lực hết mức để tồn tại. Như những cây cỏ dại mọc ven đường - đến cái tên cũng không được người đời nhớ tới - cũng đang nỗ lực để sống. Những cây cỏ dại ấy, tuy mọc lên giữa vết nứt trên đường nhựa, bị thiêu đốt bởi cái nóng ngày hè nhưng nó vẫn nỗ lực vượt qua chỗ chật chội, thoát khỏi nóng bỏng để nở hoa, kết hạt. Một nhánh cỏ dại cũng biết chịu đựng hoàn cảnh để tồn tại.

(2) Thế giới tự nhiên xung quanh chúng ta tồn tại được cũng là nhờ sự nỗ lực của từng nhánh, từng nhánh cỏ dại mọc lên từ vết nứt trên đường nhựa vậy. Động vật, kể cả côn trùng cũng thế. Để sống còn, tất cả đều phải nỗ lực hết mình. Nỗ lực không phải là điều gì đặc biệt cả. Nỗ lực là lẽ đương nhiên để tồn tại.

(3) Trong học tập, trong công việc nhiều khi nỗ lực rồi mà vẫn không thành công. Những lúc đó chúng ta thử tiếp tục cố gắng, cố gắng đến mức tối đa mà vẫn không thành thì sau đó có phải bỏ cuộc mới không ân hận.

(4) Nhưng nếu đó là kết quả nỗ lực nửa vời thì thế nào cũng có lúc các bạn phải hối hận và thất vọng: “Biết vậy mình cố gắng thêm chút nữa thì đâu đến nỗi này”. Không có gì vô nghĩa bằng cuộc đời của những người suốt đời chỉ biết có “Lẽ ra...” hay “Biết thế...”.

(5) Nỗ lực tối đa là điều kiện tiên quyết để chúng ta sống tồn tại được trên trái đất này. Bất kể kết quả là thế nào, miễn là các bạn hãy coi trọng từng giây, coi trọng từng phút, nỗ lực và nỗ lực không ngừng... và đó chính là sức mạnh của tự nhiên.

(Inamori Kazuo, trích *Ước mơ của bạn nhất định thành hiện thực*,
NXB trẻ, 2019, Tr.118-119)

Câu 1. Văn bản “*Cỏ dại cũng có đức hiếu sinh*” bàn về vấn đề gì?

- A. Cỏ dại là loài cây có sức sống mãnh liệt nhất.
- B. Mọi sinh vật đều có quyền được sống.
- C. Sự nỗ lực là yếu tố quan trọng để tồn tại.
- D. Con người nên học hỏi sự kiên cường của cỏ dại.

Câu 2. Câu văn “*Như những cây cỏ dại mọc ven đường - đến cái tên cũng không được người đời nhớ tới - cũng đang nỗ lực để sống.*” trong đoạn (1) đóng vai trò là yếu tố nào trong văn bản nghị luận trên?

- A. Luận đề.
- B. Luận điểm.
- C. Lí lẽ.
- D. Bằng chứng.

Câu 3. Câu “*Như những cây cỏ dại mọc ven đường - đến cái tên cũng không được người đời nhớ tới - cũng đang nỗ lực để sống*” được mở rộng cấu trúc bằng hình thức nào?

- A. Bổ sung thành phần biệt lập.
- B. Bổ sung thành phần trạng ngữ.
- C. Mở rộng thành phần chủ ngữ.
- D. Mở rộng thành phần vị ngữ.

Câu 4. Trong đoạn (5) của văn bản, câu “*Nỗ lực tới đa là điều kiện tiên quyết để chúng ta sống tồn tại được trên trái đất này.*” có tác dụng làm rõ

- A. lí lẽ của văn bản.
- B. luận điểm của văn bản.
- C. lời giới thiệu của tác giả.
- D. tình cảm của tác giả.

Câu 5. Câu văn “*Không có gì vô nghĩa bằng cuộc đời của những người suốt đời chỉ biết có “Lẽ ra...” hay “Biết thế...”*” được trình bày theo cách nào?

- A. Khách quan, chỉ đưa thông tin.
- B. Khách quan kết hợp chủ quan.
- C. Chủ quan, thể hiện quan điểm của người viết.
- D. Chủ quan, chưa thể hiện quan điểm của người viết.

Câu 6. Câu văn “*Nhưng nếu đó là kết quả nỗ lực nửa vời thì thế nào cũng có lúc các bạn phải hối hận và thất vọng: “Biết vậy mình cố gắng thêm chút nữa thì đâu đến nỗi này.”*” dùng để

- A. đưa ra bằng chứng để khẳng định nỗ lực là yếu tố quan trọng để tồn tại.
- B. đưa ra ý kiến chủ quan để khẳng định nỗ lực là yếu tố quan trọng để tồn tại.
- C. nêu quan điểm của bản thân về ý nghĩa của sự nỗ lực trong cuộc sống.
- D. đưa ra lí lẽ làm sáng tỏ ý kiến nỗ lực là yếu tố quan trọng để tồn tại.

Câu 7. Xác định mối quan hệ giữa các vế của câu ghép sau: “*Những cây cỏ dại ấy, tuy mọc lên giữa vết nứt trên đường nhựa, bị thiêu đốt bởi cái nóng ngày hè nhưng nó vẫn nỗ lực vượt qua chỗ chật chội, thoát khỏi nóng bỏng để nở hoa, kết hạt.*”

- A. Điều kiện - kết quả.
- B. Nguyên nhân - kết quả.
- C. Nhượng bộ.
- D. Nói tiếp.

Câu 8. Bằng chứng được người viết sử dụng trong văn bản nhằm mục đích gì?

- A. Thể hiện được nhiều quan điểm.
- B. Lí giải, phân tích vấn đề sâu sắc hơn.
- C. Giúp văn bản hấp dẫn, lôi cuốn người đọc.
- D. Làm cho luận điểm thuyết phục, sáng rõ hơn.

Câu 9. Vì sao nói câu văn “*Nỗ lực tối đa là điều kiện tiên quyết để chúng ta sống tồn tại được trên trái đất này.*” trình bày vấn đề một cách chủ quan?

- A. Bày tỏ ý kiến, quan điểm của người viết.
- B. Trình bày ý kiến, đánh giá chủ quan của người đọc.
- C. Đưa ra các thông tin liên quan đến vấn đề.
- D. Nêu ra các bằng chứng xác thực.

Câu 10. Trong văn bản 2, Inamori Kazuo viết: “*Nỗ lực tối đa là điều kiện tiên quyết để chúng ta sống tồn tại được trên trái đất này.*” Em có đồng ý với quan điểm của tác giả không? Vì sao? (Trình bày trong 3 - 5 câu văn).

Phần II. Tự luận

Học sinh viết 01 bài văn để trả lời câu hỏi số 11:

Câu 11: Trong cuộc sống gia đình, cha mẹ đôi khi giao tiếp với con cái bằng cách quát mắng, la rầy. Hãy viết bài văn nghị luận đề xuất giải pháp khắc phục tình trạng trên.

CÂU HỎI MINH HỌA MÔN TOÁN

Phần I. Trắc nghiệm khách quan

Câu 1.

Diện tích của hình tròn có bán kính bằng r được tính theo công thức $S = \pi r^2$. Một mặt bàn có dạng hình tròn có diện tích bằng x (m^2) ($x > 0$) thì bán kính r của mặt bàn đó là

- A. $\frac{2x}{\pi}$ (m).
- B. $\sqrt{\frac{x}{\pi}}$ (m).
- C. $\frac{x}{2\pi}$ (m).
- D. $\sqrt{\frac{\pi}{x}}$ (m).

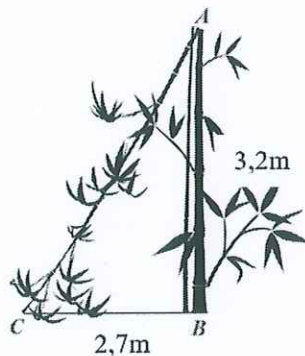
Câu 2.

Cho $(x; y)$ là nghiệm của hệ phương trình $\begin{cases} 2x + 3y = 4 \\ x - y = -3 \end{cases}$. Khi đó $x + y$ bằng

- A. 0.
- B. -3.
- C. 3.
- D. 1.

Câu 3.

Một cây trúc bị bão làm gãy ngang thân (phần thân gốc trúc vuông góc với mặt đất như hình vẽ). Biết phần thân gốc trúc AB dài 3,2 m và khoảng cách từ đỉnh trúc C đến gốc trúc B là 2,7 m. Góc tạo bởi phần cây trúc bị gãy và mặt đất tính theo độ (kết quả làm tròn đến hàng đơn vị) xấp xỉ là



- A. 58° .
- B. 32° .
- C. 50° .
- D. 40° .

Câu 4.

Một vật rơi tự do từ độ cao so với mặt đất là 120 mét. Bỏ qua sức cản của không khí, quãng đường chuyển động của vật s (mét) rơi sau thời gian t (giây) được biểu diễn gần đúng bởi công thức $s = 5t^2$. Hỏi sau bao nhiêu giây (làm tròn đến hàng đơn vị) kể từ khi bắt đầu rơi thì vật này cách mặt đất 45 mét?

- A. 1 giây.
- B. 3 giây.
- C. 4 giây.
- D. 5 giây.

Câu 5.

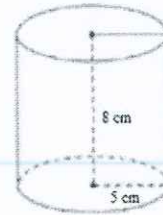
Cho $a > b$ và $c > 0$. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $ac > bc$.
- B. $\frac{b}{c} \geq \frac{a}{c}$.
- C. $ac \leq bc$.
- D. $bc > ac$.

Câu 6.

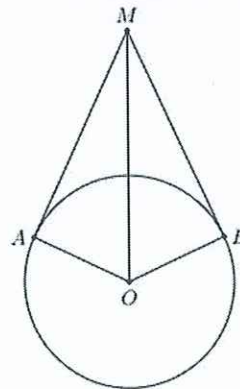
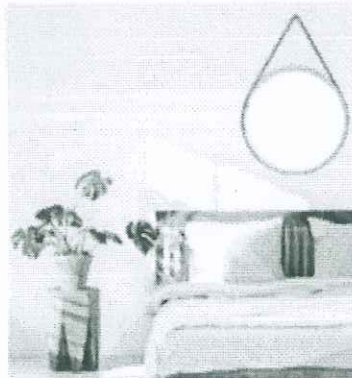
Một hình trụ có bán kính đáy là 5 cm, chiều cao 8 cm. Thể tích của hình trụ đó là

- A. $40\pi \text{ cm}^3$.
- B. $80\pi \text{ cm}^3$.
- C. $200\pi \text{ cm}^3$.
- D. $320\pi \text{ cm}^3$.



Câu 7.

Một cái gương có dạng hình tròn được treo bằng hai sợi dây không dẫn, mỗi nhánh của sợi dây là một phần đường thẳng tiếp xúc với gương (như hình vẽ). Biết đường kính của gương là 40 cm và góc giữa hai nhánh của sợi dây là 60° . Độ dài phần dây treo tính từ điểm tiếp xúc thứ nhất đến điểm tiếp xúc thứ hai (đơn vị tính là cm, làm tròn kết quả đến hàng phần trăm) là



- A. 34,64 cm.
- B. 69,28 cm.
- C. 11,55 cm.
- D. 23,10 cm.

Câu 8.

Từ các chữ số 3;4;5 bạn Minh viết ngẫu nhiên một số có 2 chữ số. Không gian mẫu của phép thử trên là

A. $\Omega = \{34;35,43;45;53;54\}$.

B. $\Omega = \{33;34;35;43;44;45;53;54;55\}$.

C. $\Omega = \{(3;4);(3;5),(4;3);(4;5);(5;3);(5;4)\}$.

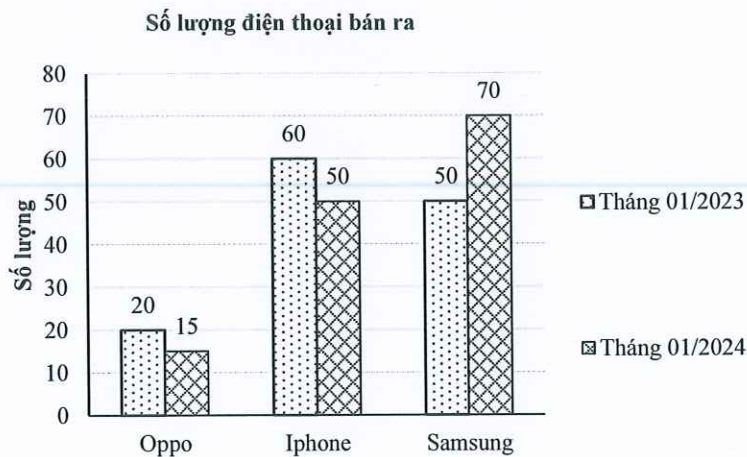
D. $\Omega = \{(3;3);(3;4);(3;5);(4;3);(4;4);(4;5);(5;3);(5;4);(5;5)\}$.

Câu 9.

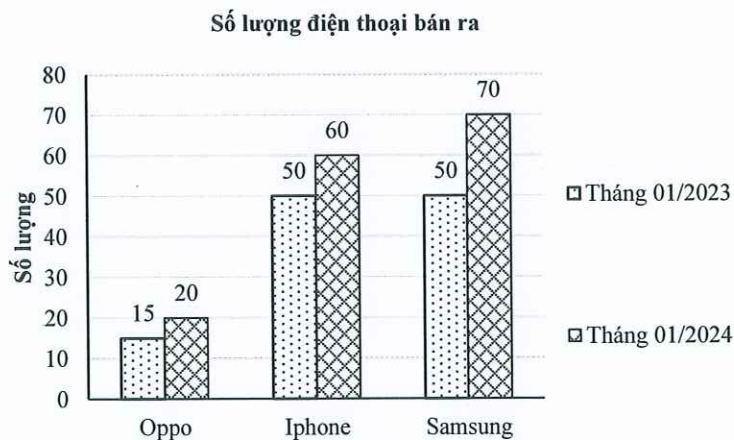
Một cửa hàng thống kê ba loại điện thoại di động bán được trong tháng 01/2023 và tháng 01/2024 ở bảng sau:

| Loại điện thoại | Oppo | Iphone | Samsung |
|-----------------|------|--------|---------|
| Tháng 01/2023 | 20 | 60 | 50 |
| Tháng 01/2024 | 15 | 50 | 70 |

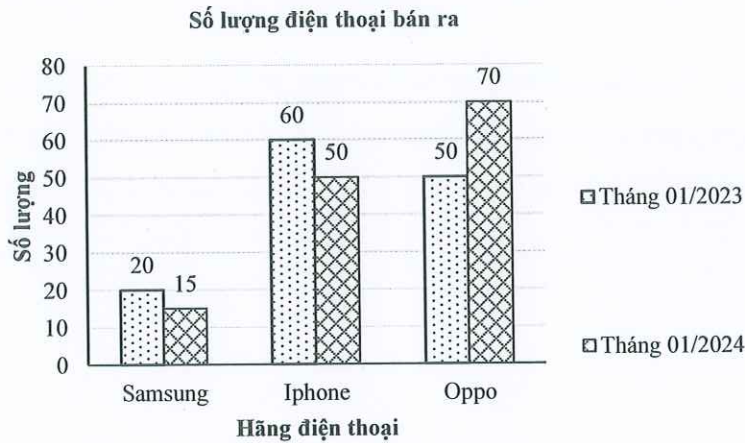
Biểu đồ cột kép biểu diễn dãy dữ liệu là
A.



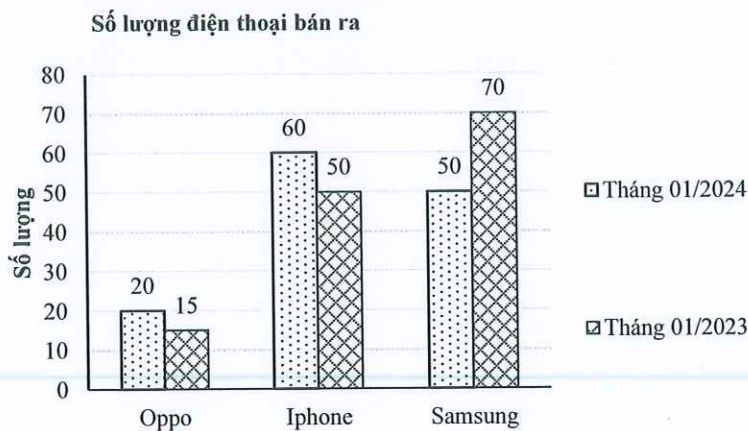
B.



C.



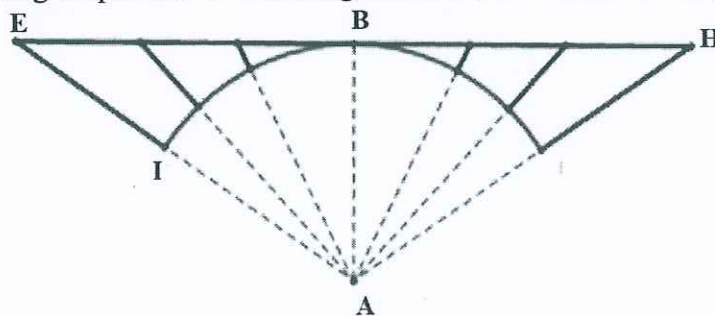
D.



Phần II. Tự luận

Nội dung bài toán

Phần kết cấu chịu lực của một cây cầu bằng thép có dạng như hình mô phỏng bên dưới. Thanh dầm chịu lực EH là tiếp tuyến của đường tròn (A; AB) (B là tiếp điểm), thanh chịu lực EI là một phần đường thẳng đi qua tâm A của cung tròn IBJ, B là điểm chính giữa của EH.



Dựa vào nội dung bài toán trả lời câu hỏi 10 và 11

Câu 10.

Biết bán kính AB của cung tròn là 8 m và $\angle AEB = 30^\circ$. Tính chiều dài EH theo đơn vị mét (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm).

Câu 11.

Biết $AB = r$, $EB = b$. Chứng minh độ dài thanh chịu lực EI là nghiệm của phương trình $x^2 + 2rx - b^2 = 0$.

CÂU HỎI MINH HỌA MÔN TIẾNG ANH

LISTENING COMPREHENSION

PART 1: You will hear five short conversations. You will hear each conversation twice. There is one question for each conversation. For questions 1 to 2, choose the correct answer A, B, or C.

Question 1: What was the weather like on Wednesday afternoon?

- A. Sunny
- B. Rainy
- C. Windy

Question 2: What did the man buy?

- A. Grapes and orange juice
- B. Grapes and strawberries
- C. Orange juice and strawberries

PART 2: You will hear a teacher talking to her students about how to save the Earth. Listen and complete each question with ONE WORD or A NUMBER. You will listen to the information twice.

HOW TO SAVE THE EARTH

- Our planet's problems: pollution and (3) _____ change
- The items we should reuse: containers or (4) _____
- If the Earth is not protected, our future (5) _____ may be in danger.

LANGUAGE FOCUS

Choose the correct answer A, B, C, or D to complete the following text.

Lisa's life (6) _____ very busy now. She wakes up (7) _____ than her younger brother to get ready for school. Her teacher once (8) _____ her, "You should always finish your homework before bedtime." Lisa remembered what her teacher said and now she works hard every evening to complete her assignments.

(Adapted from Global Success Textbooks)

Question 6:

- A. is B. are C. was D. were

Question 7:

- A. more early B. earlier C. early D. most early

Question 8:

- A. said B. told C. asked D. wondered

READING COMPREHENSION

Read the text and choose the correct option A, B, C, or D to answer each of the following questions.

In the past, people mainly travelled on foot or by bicycle, but today motorbikes have become the most common way of moving around in Vietnam. **They** can be seen everywhere, from crowded city centres and busy markets to quiet village roads and narrow residential alleys. Motorbikes are especially suitable for Vietnam's narrow streets and heavy traffic. They can move easily through traffic jams and reach places

that cars cannot. They also cost much less than cars and are easier to park in small spaces. Beside going to work and school, people use motorbikes for many different purposes such as visiting relatives, selling food on the street, and making long trips to nearby towns. In modern cities, motorbikes are also widely used for delivery services and online food orders. Because they are flexible, affordable, and very practical, motorbikes have become an essential part of transportation and daily life in Vietnam.

(Adapted from Global Success Textbooks)

Question 9: The word "**They**" refers to _____.

- A. Bicycles B. Motorbikes C. Foot D. People

Question 10: What is the main idea of the text?

- A. The history of transportation in Vietnam
B. The important role of motorbikes in Vietnam
C. The problem of traffic in Vietnamese cities
D. The comparison between cars and bicycles

WRITING

Question 11:

A local youth club is creating an online space for teenagers to share ways they take care of their health so that teens from other areas can learn from each other and live more positively.

Write a paragraph about one activity you do to stay healthy.

Answer these questions to guide your writing:

- **What** activity do you do to stay healthy?
- **How** does this activity help your health?
- **In what ways** should you do to maintain a healthy lifestyle?

Write 100 - 120 words.

PHỤ LỤC 1.C
CÂU HỎI MINH HỌA BÀI KHẢO SÁT LỚP 11

CÂU HỎI MINH HỌA MÔN NGỮ VĂN

Phần I. Trắc nghiệm khách quan

Đọc văn bản sau để hoàn thành câu 01 đến câu 9 bằng cách khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

TÔI CÓ ƯỚC MƠ

(Nguyễn Duy Hà)

Còn nhớ khi xem một bộ phim truyền hình Hàn Quốc nổi tiếng, tôi đặc biệt ấn tượng với phân cảnh cô con gái và bố chia sẻ ước mơ của mỗi người. Tim tôi nghẹn lại trước lời thú nhận của cô bé: “Con không có ước mơ bố ạ” – một câu nói ngắn gọn đến đau lòng, như sự vùi vẩy trong mơ hồ của những người trẻ trên hành trình tìm kiếm mục đích sống. Khi nghe đến 2 từ “ước mơ” các bạn thường hình dung đến một cái đích còn xa, không dễ chạm đến, đôi khi không tưởng. Ước mơ còn hay bị “phán xét” bởi những người xung quanh, bởi mọi người thường gán rất nhiều kì vọng lên nó, như cần đủ lí tưởng, đủ khả thi, nên vô tình đặt ra nhiều áp lực nơi bạn. Có lẽ vì vậy mà ta thường cảm thấy trống rỗng khi được hỏi về ước mơ mà không biết trả lời ra sao.

Tôi tin chắc rằng ai cũng có những điều khao khát hay mong muốn có được, trở nên và trở thành trong tương lai. Có những bạn nhỏ ước mơ lớn lên trở thành giáo viên, chú bộ đội, bác sĩ, kĩ sư hay doanh nhân thành đạt. Có người lại ước mơ được đi du lịch đó đây, khám phá những vùng đất mới. Chúng ta gọi một cái tên thật đẹp cho những mong muốn đó là ước mơ.

Có người ước mơ lớn, khó thực hiện, có người lại mơ ước những điều bình dị. Đó là điều ta có thể với tới hoặc không, hình thành trong tâm trí của mỗi chúng ta và cũng chưa quá rõ ràng. Vì vậy, ước mơ phản ánh hy vọng cho tương lai và thiên về ý nghĩ.

[...]

Người ta thường nói “không ai đánh thuế ước mơ”, nên dù có mộng lung đi chăng nữa, tôi cũng hy vọng bạn đừng từ bỏ quyền “được mơ” của bản thân mình.

Ước mơ là khát vọng,

là đợi mong cho tương lai

(Trích *Hơn cả đợi mong*, Nguyễn Duy Hà, NXB Dân trí, 2022, tr.74)

Câu 1.

Yếu tố thuyết minh được thể hiện qua câu văn nào trong văn bản?

- A. Khi nghe đến 2 từ “ước mơ” các bạn thường hình dung đến một cái đích còn xa, không dễ chạm đến, đôi khi không tưởng.
- B. Có những bạn nhỏ ước mơ lớn lên trở thành giáo viên, chú bộ đội, bác sĩ, kĩ sư hay doanh nhân thành đạt.
- C. Người ta thường nói “không ai đánh thuế ước mơ”, nên dù có mộng lung đi chăng nữa, tôi cũng hy vọng bạn đừng từ bỏ quyền “được mơ” của bản thân mình.
- D. Chúng ta gọi một cái tên thật đẹp cho những mong muốn đó là ước mơ.

Câu 2.

Câu văn “Còn nhớ khi xem một bộ phim truyền hình Hàn Quốc nổi tiếng, tôi đặc biệt ấn tượng với phân cảnh cô con gái và bố chia sẻ ước mơ của mỗi người” thuộc yếu tố nghị luận nào trong văn bản?

- A. Luận đề.
- B. Luận điểm.
- C. Lí lẽ.
- D. Bằng chứng.

Câu 3.

Phương án nào sau đây thể hiện đúng đặc điểm ngôn ngữ nói trong câu: “Con không có ước mơ bố ạ”?

- A. Sử dụng từ ngữ Hán Việt.
- B. Sử dụng từ ngữ thân mật.
- C. Sử dụng câu ngắn.
- D. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ.

Câu 4.

Câu: “Tôi tin chắc rằng ai cũng có những điều khao khát hay mong muốn có được, trở nên và trở thành trong tương lai” nói lên điều gì?

- A. Đánh giá khách quan của người viết thể hiện mức độ tin cậy cao về mơ ước của mỗi người trong cuộc đời.
- B. Đánh giá chủ quan của người viết thể hiện mức độ tin cậy thấp về mơ ước của mỗi người trong cuộc đời.
- C. Đánh giá chủ quan của người viết thể hiện mức độ tin cậy cao về mơ ước của mỗi người trong cuộc đời.
- D. Đánh giá khách quan của người viết thể hiện mức độ tin cậy thấp về mơ ước của mỗi người trong cuộc đời.

Câu 5.

Phương án nào sau đây giải thích đúng câu: “Có người ước mơ lớn, khó thực hiện, có người lại mơ ước những điều bình dị”?

- A. Đa dạng ước mơ: có ước mơ xa vời viễn vông, lại có ước mơ giản dị.
- B. Đa dạng ước mơ: có ước mơ lớn lao, lại có ước mơ giản dị, gần gũi.
- C. Đa dạng ước mơ: có ước mơ hoành tráng, lại có ước mơ giản dị.
- D. Đa dạng ước mơ: có ước mơ lớn lao cao đẹp, lại có ước mơ giản dị.

Câu 6.

Yếu tố thuyết minh trong văn bản có vai trò

- A. làm rõ thái độ trân trọng người biết ước mơ, tăng tính chân thực.
- B. làm rõ quan điểm về giá trị của ước mơ, tăng tính biểu cảm.
- C. làm rõ luận điểm về sự cần thiết phải có ước mơ, tăng tính thuyết phục.
- D. làm rõ thái độ quan tâm đến người có ước mơ, tăng tính chân thực.

Câu 7.

Biện pháp tu từ lập cú pháp trong những câu văn: “Có những bạn nhỏ ước mơ lớn lên trở thành giáo viên, chú bộ đội, bác sĩ, kĩ sư hay doanh nhân thành đạt. Có người lại ước mơ được đi du lịch đó đây, khám phá những vùng đất mới” có tác dụng

- A. khẳng định vẻ đẹp của ước mơ ở mỗi người; tăng tính gợi hình, thuyết phục.
- B. làm rõ sự linh hoạt trong mơ ước của mỗi người; tăng tính gợi cảm, thuyết phục.
- C. tạo nên thế giới ước mơ của mỗi người; tăng tính liên tưởng, thuyết phục.
- D. nhấn mạnh sự đa dạng về ước mơ của mỗi người; tạo nhịp điệu, thuyết phục.

Câu 8.

Trong câu: “Người ta thường nói “không ai đánh thuê ước mơ”, nên dù có mông lung đi chăng nữa, tôi cũng hy vọng bạn đừng từ bỏ quyền “được mơ” của bản thân mình”, người viết muốn khuyên con người điều gì?

- A. Hãy sống có ước mơ.
- B. Hãy từ bỏ ước mơ.
- C. Hãy theo đuổi ước mơ.
- D. Hãy không ngừng nỗ lực vươn lên.

Câu 9.

Qua văn bản, người viết thể hiện thái độ

- A. trân trọng, đề cao người biết tham vọng.
- B. trân trọng, đề cao người biết ảo vọng.
- C. trân trọng, đề cao người biết kì vọng.
- D. trân trọng, đề cao người biết ước mơ, hi vọng.

Phần II. Tự luận

Câu 10.

Đọc văn bản sau:

BỨC TƯỢNG

(S. Antov)

Có một người đàn ông miệt mài đào đất. Cái hố ông đào cứ sâu dần, một dòng nước chảy ra và dưới đó, cuối cùng đã lộ ra một lớp đất sét màu xanh.

- Đây chính là thứ mình cần - người đàn ông reo lên, hăng hái xúc đầy những xô đất sét.

Có lẽ ông ta đã đào tới cả ngàn xô đất cho tới khi bên cạnh cái hố mọc lên một đồng đất sét cao ngút. Khi ấy người đàn ông mới yên tâm chui lên từ cái hố, lúc này đã là một cái giếng khá sâu. Sau đó người đàn ông bắt đầu dùng đồng đất sét để hi hục nặn tượng chính mình.

Sau ba ngày lao động cật lực, bức tượng đã hoàn thành. Người đàn ông chăm chú nhìn nó và mỉm cười mãn nguyện:

- Rồi mai đây, nhiều thế hệ sẽ ngắm bức tượng này và nhớ đến ta. Giờ thì ta có thể yên tâm chết được rồi.

Năm tháng qua đi. Vào một buổi trưa hè nóng bức, sau khi múc một xô nước mát lạnh lên uống cho dịu cơn khát, một đám khách qua đường quay sang nhìn đồng đất sét lùm lùm bên cạnh và nói với nhau:

- Ai đã đào cái giếng này quả là một con người tuyệt vời.

(Trích 100 truyện cực ngắn thế giới, Hà Việt Anh dịch, NXB Hội Nhà văn, 2001, tr.75)

Từ lời nhận xét của những người khách qua đường “Ai đã đào cái giếng này quả là một con người tuyệt vời”, anh/chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa cho bản thân và lí giải. (trình bày khoảng 03-05 dòng)

Trả lời:

Câu 11.

Đọc văn bản sau:

CHỖ NÀO CŨNG NẮNG

(Nguyễn Ngọc Tư)

Quá cái tuổi háo hức những món quà miệt vườn trong giỏ xách của mẹ, mỗi bận bà lên thăm anh hóng thứ khác: những câu chuyện của quê nhà.

[...] Mà, những câu chuyện ấy cũng đâu có giựt gân, kịch tính gì. Lơ lơ, quẩn quanh chỉ là cái góc bếp bị dột, cô bạn bên xóm vừa làm sui đầu tay, con lộ bê tông mới toanh phóng qua trước nhà. Sự nhớ gì thì nói đó, mẹ cứ láp giáp rời rạc, như thể chấp vá những cái quê nhà mà anh đã rời bỏ hồi mười tám tuổi hiện lên sống động như bộ phim ai ả màu rom rạ mực. Không phải cái tên nào anh cũng biết, nhưng anh cảm giác họ quen thuộc với mình, cái cô dâu phóng khỏi chiếc xuồng để quay lại với gã thợ rèn mà cô yêu, hay bà thầy bói lấy búi tóc trong bụng con bệnh bằng máu lười. Mẹ cũng không màng anh có quen người này người kia hay không, có gọi nhớ gì không.[...]

Bằng cách đó mẹ buộc anh vào quê nhà, dù sợi dây đó không thấy được bằng mắt thường, mong manh. Đôi khi anh cũng vượt khỏi nó, trôi tuột theo vài cuộc điện thoại thẳng căng của cuộc mưu sinh bù đầu. Mẹ, một chân rút lên ghé, tơ mơ ngó ra rào, thùng thẳng kéo anh về, "mùa này so đũa trở bông...". Ngay lập tức anh nghe ngọt trong cổ họng cái vị của mật nằm sâu trong cuống bông, cái hình ảnh nửa vàng trắng cong treo chi chít trên cành, và mùi thơm của nồi canh chua bông so đũa nấu với cá rô đồng, nêm rau tần dày lá.

Nhưng đó là chuyện hồi trước, giờ chuyện quê nhập nhোang trong con đảo điên của đời sống. Anh tự hỏi vì giọng chị Hai không giống mẹ, hay vì những câu chuyện khác xưa rồi. Chang chói. Bén nhọn. Chị Hai còn biết kể gì ngoài những độ nhậu nhóm lên từ sáng sớm. Ba mẹ con bên xóm tự vẫn chết bằng thuốc sâu. Gần nhà xảy ra mấy vụ đâm xe máy. Một thằng nhỏ trộm chó bị xóm xông vào đánh gãy xương vai. Một cuộc ẩu đả của mấy anh em con cô con dì, chỉ vì ranh đất xê xích có một tấc. Anh nghĩ đó

CÂU HỎI MINH HỌA MÔN TOÁN

Phần I. Trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Giá trị của biểu thức $\left(\frac{1}{125}\right)^{\frac{1}{3}}$ bằng

- A. $\frac{1}{5}$. B. 5. C. $\left(\frac{1}{5}\right)^2$. D. 25.

Câu 2:

Cho cấp số cộng (u_n) có $u_1 = 2$ và $u_2 = -4$. Số hạng u_5 của cấp số cộng đã cho là

- A. -22. B. -28. C. -6. D. 32.

Câu 3:

Đạo hàm cấp hai của hàm số $y = x + e^x + \frac{1}{x+1}$ tại điểm $x = 0$ bằng

- A. 3. B. 2. C. 0. D. $e + 2$.

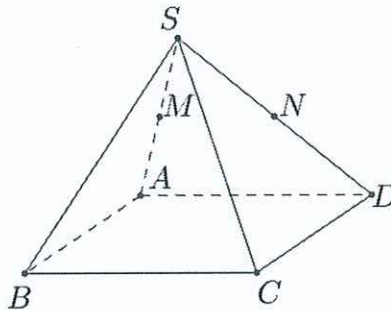
Câu 4:

Sử dụng máy tính cầm tay, tính giá trị $\ln \pi - \log_2 6$ được kết quả gần nhất với số nào dưới đây?

- A. -1,44. B. -0,27. C. -2,11. D. 3,72.

Câu 5:

Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình bình hành. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của các cạnh SA và SD (tham khảo hình vẽ).



Giao tuyến của hai mặt phẳng (CMN) và $(ABCD)$ là đường thẳng

- A. BC . B. AD . C. AN . D. CD .

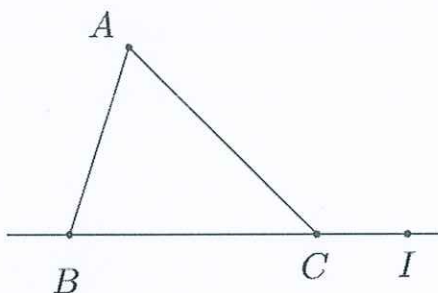
Câu 6:

Cho khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$ có đáy là tam giác đều cạnh a , cạnh bên tạo với mặt phẳng đáy góc 60° , hình chiếu vuông góc của A' lên mặt phẳng (ABC) là trung điểm của BC . Thể tích của khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$ bằng

- A. $\frac{3a^3\sqrt{3}}{8}$. B. $\frac{a^3\sqrt{3}}{8}$. C. $\frac{3a^3}{8}$. D. $\frac{a^3\sqrt{3}}{4}$.

Câu 7:

Trong không gian, cho tam giác ABC và điểm I thuộc đường thẳng BC như hình vẽ.



Khẳng định nào dưới đây là SAI?

- A. Đường thẳng AI nằm trong mặt phẳng (ABC) .
 B. Mặt phẳng (ABC) không đi qua điểm I .
 C. Đường thẳng BI nằm trong mặt phẳng (ABC) .
 D. Bốn điểm A, B, C và I cùng thuộc một mặt phẳng.

Câu 8:

Khảo sát thời gian tập thể dục trong ngày của học sinh lớp 11B thu được mẫu số liệu ghép nhóm sau

| Thời gian (phút) | $[0; 20)$ | $[20; 40)$ | $[40; 60)$ | $[60; 80)$ | $[80; 100)$ |
|------------------|-----------|------------|------------|------------|-------------|
| Số học sinh | 7 | 9 | 12 | 10 | 6 |

Biết rằng lớp 11B không có học sinh nào tập thể dục đúng 50 phút và trung vị của mẫu số liệu trên là $M_e = 50$ (phút). Thông tin giá trị của M_e cho ta biết:

- A. Số học sinh lớp 11B tập thể dục khoảng 50 phút là nhiều nhất.
 B. Trong ngày, thời gian trung bình tập thể dục của học sinh lớp 11B là 50 phút.
 C. Lớp 11B có 22 học sinh có thời gian tập thể dục nhiều hơn 50 phút và có 22 học sinh có thời gian tập thể dục ít hơn 50 phút.
 D. Số học sinh lớp 11B tập thể dục khoảng 50 phút là ít nhất.

Câu 9:

Gieo một con xúc xắc cân đối và đồng chất hai lần liên tiếp. Xét các biến cố:

M : “Số chấm xuất hiện ở lần gieo thứ nhất là số lẻ”.

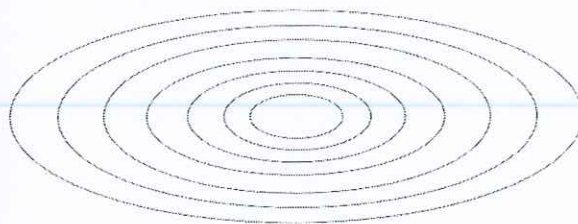
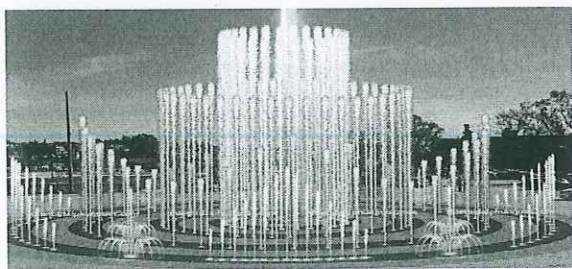
N : “Số chấm xuất hiện ở lần gieo thứ hai là số lẻ”.

Khi đó, biến cố giao của hai biến cố M và N được phát biểu là

- A. “Số chấm xuất hiện ở hai lần gieo có đúng một số lẻ”.
- B. “Số chấm xuất hiện ở hai lần gieo đều là số lẻ”.
- C. “Tích số chấm xuất hiện ở hai lần gieo là số chẵn”.
- D. “Tổng số chấm xuất hiện ở hai lần gieo là số chẵn”.

Phần II. Tự luận

Câu 10: Một đài phun nước gồm 7 vòng, mỗi vòng có hình dạng là các Elip đồng tâm. Để trang trí đài phun nước, người ta lắp đèn màu theo quy luật sau: vòng trong cùng (vòng tâm) lắp 8 đèn, vòng kế tiếp liền kề lắp 16 đèn và cứ như thế số đèn ở vòng sau gấp đôi số đèn vòng liền kề trước đó. Hỏi vòng ngoài cùng cần lắp bao nhiêu đèn màu?



Câu 11: Số lượng vi khuẩn ban đầu trong một thể nuôi cấy là N_0 con. Sau t giờ nuôi cấy, số lượng vi khuẩn (đơn vị: con) được ước tính bằng công thức $N(t) = N_0 e^{0,4t}$. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu giờ nuôi cấy thì số lượng vi khuẩn gấp hơn bốn lần số lượng vi khuẩn ban đầu? (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

CÂU HỎI MINH HỌA MÔN TIẾNG ANH

LISTENING

Part 1.

You will hear five short conversations. You will hear each conversation twice. There is one question for each conversation. For questions 1 to 3, choose the correct answer A, B, or C.

Question 1. Which postcard do they send to Amy?

- A. The one with the river B. The one with the lake C. The one with mountains

Question 2. What will Sue buy for her dad?

- A. A tennis ball B. A newspaper C. Some books

Question 3. What time is the art class tomorrow?

- A. 2:30 B. 3:00 C. 3:15

Part 2.

You will hear someone introducing an exciting new Spring Fitness Program. For questions 6 to 10, listen and complete each question with no more than TWO WORDS and/or A NUMBER. You will listen to the information twice.

Question 4.

| Spring Fitness Program |
|--------------------------------------------|
| Program will run until (6) of March. |
| It focuses mainly on (7) exercises. |
| Each session lasts (8) minutes. |

READING

Read the passage and complete the sentences. Use NO MORE THAN TWO WORDS and/or A NUMBER from the passage for questions from 5 to 6.

Living a healthy lifestyle is very important for keeping both your body and mind in good health. A healthy lifestyle includes a balanced diet, regular exercise, enough sleep, and managing stress.

According to the World Health Organization, a balanced diet should include different fruits, vegetables, lean proteins, and whole grains. It is also important to eat less processed food and have less sugary drinks to avoid health problems like heart disease and diabetes.

Regular exercise, such as walking, jogging, or swimming, is also very important for your health. Exercise helps make your muscles stronger, keeps your heart healthy, and makes you feel better by releasing happy chemicals called endorphins. Studies show that people who exercise regularly have a lower chance of getting illnesses like high blood pressure and obesity (Mayo Clinic, 2024).

Another important part of a healthy life is getting enough sleep. The National Sleep Foundation suggests that adults sleep 8 hours on average each night. Not sleeping

enough can make you feel tired, weak, and have trouble thinking clearly (National Sleep Foundation, 2024).

Finally, managing stress by doing things like meditation or spending time with family and friends can help you feel better.

Question 5. A healthy lifestyle includes a _____, regular exercise, enough sleep, and managing stress.

Question 6. It is also vital to have less _____ and sugary drinks to avoid health problems such as heart disease and diabetes.

CONVERSATION

Choose the letter A, B, C, or D to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful conversation in each of the following questions.

Question 7.

- a. Mai: Six is a bit early for me, Jake. I've got quite a lot to do this afternoon. How about 7:15?
- b. Mai: Outside the cinema. We could go for something to eat after the film.
- c. Jake: Hi, Mai. The film starts at 7:30, so shall we meet at six? We could go for a meal first.
- d. Jake: OK. And where shall we meet?
- e. Jake: Great idea! I think it finishes at 9:30. See you there.

A. d - a - c - b - e B. c - b - e - a - d C. e - b - c - a - d D. c - a - d - b - e

LANGUAGE FOCUS

Read the passage and choose the correct answer A, B, C, or D to fit each of the numbered blanks in questions from 8 to 10.

Eating foods like fruits, vegetables, and fish provides the body with energy and keeps it in good shape. (8) _____ enough water is also very important because it helps the body work well. However, being healthy is not just about eating well or doing exercise. It is also important to take care of your mind. Stress can make you feel tired and sick, (9) _____ learning to relax is very helpful. For example, practicing deep breathing or taking short breaks (10) _____ make you feel calmer.

Question 8. A. Drinking B. Drink C. Drinks D. Drunk

Question 9. A. although B. so C. but D. because

Question 10. A. mustn't B. need C. can D. shouldn't

WRITING

Question 11. Write a paragraph of about 150 words describing the ideal house you would like to live in.

Use the following ideas to guide your writing:

- *having a garden with a lot of trees and flowers*
- *having smart devices*
- *having enough rooms for family members*

PHỤ LỤC 2

**YÊU CẦU VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ KHẢO SÁT CHÍNH THỨC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ QUỐC GIA KẾT QUẢ HỌC TẬP
CỦA HỌC SINH LỚP 5, LỚP 9, LỚP 11**

(Kèm theo Công văn số **224** /QLCL-KTĐGQG ngày **06** tháng **02** năm 2026
của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng)

Chương trình đánh giá định kỳ quốc gia kết quả học tập của học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 11 được triển khai với hình thức khảo sát trực tuyến trên máy tính đối với lớp 9 và lớp 11. Các yêu cầu về máy tính và đường truyền internet cụ thể như sau:

1. Yêu cầu về máy tính

a) Tối thiểu 45 máy tính (máy tính để bàn hoặc laptop), trong đó 40 máy tính để học sinh hoàn thành bài khảo sát và 05 máy tính dự phòng (*trường hợp nhà trường được lựa chọn khảo sát không đủ số máy tính sẽ phải chia nhiều ca thi khi khảo sát chính thức*).

b) Yêu cầu về máy tính:

| Máy tính | Yêu cầu |
|------------------|-------------------------------------|
| Hệ điều hành | Windows 10 hoặc Windows 11 |
| Cấu hình | Tối thiểu CPU core i3 |
| Ram | 2GB |
| Ổ cứng | 50GB |
| Các yêu cầu khác | Bàn phím Chuột hoặc bàn di chuột |

2. Yêu cầu về đường truyền Internet

Đường truyền internet ổn định, đường truyền tối thiểu là 150Mbps.